

BÀI TỔNG BẠT

Việc làm sử đã có từ lâu rồi. Từ chữ thư khố qua các đời Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ, Vũ, Thương Chu cho đến các triều Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh đời nào cũng có quan viết sử. Trong đó việc chính sự thì hành, đều ghi đủ trong sách vở. Nước Việt ta ở phía nam Ngũ Lĩnh, trời đã giới hạn Nam Bắc. Thủy tổ ta là hậu duệ của Thần Nông, đã cùng với Bắc triều, mỗi bên làm chủ một phương.

Thuở thịnh thời văn hiến của triều Lê, vua đã sai sử thần khảo đính quốc sử từ họ Hồng Bàng cho đến Thập nhị sứ quân, tên là *Đại Việt sử ký ngoại kỷ toàn thư*, từ Đinh Tiên Hoàng đến Lê Thái Tổ là *Bản kỷ toàn thư*, từ Thái Tông đến Cung Hoàng là *Bản kỷ thực lục*.

Lại tham khảo dã sử và lược lấy tư liệu trong các sách còn lại do người đương thời dâng lên, để viết từ Trang Tông cho đến Thần Tông, gọi là *Bản kỷ tục biên*. Lúc đó, thể thống của vua tôi, việc được thua của chính sự, ghi đủ trong sử sách, sáng tỏ có thể hiểu được.

Từ năm Giáp Thìn, Cảnh Hưng năm 45 [1784] ngược đến lúc Lê Thái Tổ khởi binh lại có *Hoàng Lê ngọc phả* đã lưu hành ở trong cung. Dù việc còn sót lại của Tây Sơn cũng có *Đồng Giang dã sử* lược ghi được. Chỉ có việc thực ở Nam Hà, từ Lê Gia Tông [1672-1675] về trước đã thấy ít nhiều trong quốc sử. Còn phả hệ, niên biểu, văn chương, pháp độ, núi sông, phong tục thì mịt mờ. Đản tôi thường đọc các sách đủ loại do đời trước cất giữ. Các sách ấy từ nhiều đời khác nhau, gọi là văn thì giống sử nước Lỗ, gọi là việc thì đều là việc Tề Hoàn, Tấn Văn. Cuốn này chứng minh cho cuốn kia, so sánh cho nhau, cũng biết được đại khái. Nghĩ lại mình đơn độc quê mùa không có tài năng, từ sách sử hai mươi một triều đại phương Bắc đến sử ký nước Việt cũng còn chưa đọc khắp. Nghe nói đồng quận với tôi có nhà họ Lê⁽¹⁾ ở Diên Hà, họ Uông⁽²⁾ ở Vũ Nghị đời trước có các sách *Phủ biên tạp lục*, *Nam hành tiểu ký*, nhưng chưa rảnh hỏi xem.

Chợt năm Tân Mùi [1811] hoàng triều Gia Long, tháng Tám tôi theo anh là Thản lên thành Thăng Long ứng khảo. (Lúc đó quan Đốc học Quốc Tử Giám bị triệu về kinh biên soạn quốc sử, quan Hiệp trấn Kinh Bắc tạm quyền khảo tuyển). Anh và tôi đều lạm trúng cách, lãnh bằng rồi trở về. Anh Thản nói về việc làm sử, tôi bèn không xiêm là cố chấp, quê mùa, thu

⁽¹⁾ Tức nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784), tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, người xã Diên Hà, trấn Sơn Nam Hạ, nay là xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

⁽²⁾ Tức Uông Sĩ Doan, nguyên tên là Giang Sĩ Doan, người làng Vũ Nghị, nay thuộc xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

thập ghi chép các sách đời trước trong nhà cất giữ và sách của gia đình các bạn trong huyện là Đặng Bá Trang ở Phú Ân, Nguyễn Đăng Thích ở Nam Đường, biên soạn thành một tập, chia làm 5 quyển. Bên trong có 16 mục, đều phụ thêm các lời lạm bình của tôi ở cuối các mục. Vốn biết rằng nhà của mình không phải là sử quán, chức của mình không phải là sử thần, vốn không dám lấy việc biên soạn làm sự nghiệp, chỉ muốn lượm lặt trang sách nát, nối tiếp người trước, tỏ bày cho người sau, để hơn việc cất vàng đầy hòm mà thôi.

Đản tôi sinh ra bên ngoài ngàn vạn dặm, sống sau hơn hai trăm năm mà ghi chép điều nghe bên trong ngàn vạn dặm, cả hai trăm năm về trước, há chẳng khuyết lược như chuyện Hạ ngũ Quách công,⁽¹⁾ chẳng lầm lẫn *lỗ ngư hội thi*⁽²⁾ ư. Nhìn vắn con báo chỉ được một mảy, hướng hồ chỉ biết được một trong muôn phần vậy.

Các bậc quân tử học rộng, ghé mắt xem sách này, xin phủ chính cho sự sai lầm mà quy về đúng đắn, bổ sung chỗ khuyết đưa đến vẹn toàn, chuẩn bị cho ngày sau nước nhà có chỗ dùng sẽ lượm lặt *rau phong rau phỉ*,⁽³⁾ đó là may mắn vậy.

Lê Đản ở Thịnh Quang, Chân Định⁽⁴⁾ kính bạt.

Nam Hà tiếp lục toàn tập kết thúc

⁽¹⁾ Hạ ngũ: tháng 5 mùa hè, Quách công: biệt danh của chim đỗ quyên (cuốc). Theo truyền thuyết Trung Hoa, Thục Đế mất nước, sau khi chết hóa thành chim đỗ quyên, kêu than suốt đêm hè đến chết.

⁽²⁾ *Lỗ ngư hội thi*: Chữ 魯 *lỗ* nhìn ra chữ 魚 *ngư*, chữ 亥 *hội* nhìn ra chữ 豕 *thỉ* (Ngạn ngữ Trung Hoa, ý nói nhìn lầm chữ này ra chữ kia do tự dạng gần giống nhau).

⁽³⁾ Rau phong và rau phỉ là hai loại rau có củ, củ ngon hơn phần lá, vậy chớ nên ham mê bề ngoài mà vứt bỏ đi phần ngon nhất của cây.

⁽⁴⁾ Làng Thịnh Quang thuộc tổng Thịnh Quang, huyện Chân Định, phủ Kiến Xương, trấn Sơn Nam Hạ, nay thuộc huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.